TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 346/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Trường

Ông Văn Công Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 546/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh ngày 08/3/1990 (Xin vắng)

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 8 năm 2023, bà Lê Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Hoàng M kết hôn vào năm 2013, hôn nhân tự nguyên, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố C. Do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đã ly thân thời gian dài, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà T yêu cầu xin ly hôn với ông M.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, bà Lê Thị T yêu cầu Toà án không tiến hành hoà giải và giải quyết vụ án vắng mặt bà T.

Đối với ông Nguyễn Hoàng M, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Nguyễn Hoàng M đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Lê Thị T và ông Nguyễn Hoàng M là tranh chấp về ly hôn; bị đơn là ông Nguyễn Hoàng M có nơi cư trú tại huyện T nên bà T khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Nguyễn Hoàng M, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Nguyễn Hoàng M vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoàng M theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà Lê Thị T, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Hoàng M xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2013, có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Bà T cho rằng do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đã ly thân thời gian dài, hôn nhân không còn hạnh phúc, nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông M. Về phía ông M, mặc dù Toà án đã thông báo hợp lệ để ông M biết được yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng ông M không có ý kiến thể hiện nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cùng bà T. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông M không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lê Thị T ly hôn với ông Nguyễn Hoàng M.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị T về việc ly hôn với ông Nguyễn Hoàng M.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 08 tháng 8 năm 2023, bà Lê Thị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007220 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được đối trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- UBND xã An Xuyên, thành phố Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Huệ